

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HC-ST

Ngày: 22/7/2022

V/v khiếu kiện hành vi hành
chính trong quản lý Nhà nước
về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tôn Thọ Nuôi

2/ Bà Nguyễn Thị Nhường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/7 và 22/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 150/2022/TLST-HC ngày 03/6/2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2022/QĐXXST-HC ngày 04/7/2022, giữa:

Người khởi kiện: Ông K, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đ, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện B, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông U - Phó Chủ tịch UBND huyện B. (Theo văn bản ủy quyền số 710/UQ-UBND ngày 10/6/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông H – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. (Theo cử người bảo vệ số 713/TB-UBND ngày 10/6/2022)

- Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Chủ tịch UBND xã P, huyện B.

(Bà Đ và ông Hòa có mặt, ông U và ông L có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người khởi kiện – Ông K do bà Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Vào tháng 3 năm 2022, ông K đi đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích khoảng 2343,1m² thuộc thửa đất số 109 (thửa cũ 1673), 119 (thửa cũ 1972), tờ bản đồ số 15 (tờ bản đồ cũ số 2), tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An. Nguồn gốc 02 thửa đất nêu trên là do ông K khai vỡ và canh tác lúa từ năm 1985 đến nay. Tuy nhiên, UBND xã P không xác nhận tình trạng đất và thực hiện thủ tục cho ông K mà ban hành Văn bản số 166/CV-UBND ngày 14/3/2022 nội dung cho rằng đất của Hợp tác xã Phước Tú. Khi Hợp tác xã giải thể thì ông K mượn canh tác từ năm 1987 đến nay nên xác định ông K không đủ điều kiện được cấp giấy. Ông K tiếp tục gửi đơn lên UBND huyện B ngày 07/4/2022 nhưng UBND huyện B không giải quyết cấp giấy cho ông K. Do đó, ông K khởi kiện hành vi hành chính của UBND xã P và UBND huyện B. Buộc UBND xã P và UBND huyện B phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với 02 thửa thửa số 109 (thửa cũ 1673) và thửa 119 (thửa cũ 1672), tờ bản đồ số 15 (bản đồ cũ số 2), loại đất lúa tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

*** Ông H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện B trình bày:**

Việc ông K xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa số 109 (thửa cũ 1673) và thửa số 119 (thửa cũ 1672), tờ bản đồ số 15 (bản đồ cũ số 2), loại đất lúa tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An thì nguồn gốc là đất của Hợp tác xã Phước Tú. Sau khi Hợp tác xã giải thể năm 1987 thì ông K mượn đất canh tác trồng lúa đến nay. Hiện UBND huyện B cũng đang rà soát đối với những trường hợp này để xem xét đủ điều kiện thì cấp giấy. Tuy nhiên, đối với việc triển khai vẫn còn chậm do UBND xã P chưa thống nhất thực hiện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người bị kiện - UBND xã P không tham gia tố tụng cũng không có ý kiến trình bày.**

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Trong quá trình thụ lý, xét xử, Tòa án làm đúng thủ tục theo quy định Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, xác định đúng người tham gia tố tụng, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong tranh tụng được đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính

Về nội dung vụ án: Việc ông K canh tác đối với các thửa đất gồm thửa số 109 (thửa cũ 1673) và thửa số 119 (thửa cũ 1672), tờ bản đồ số 15 (bản đồ cũ số 2), loại đất lúa tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An từ năm 1987 được UBND huyện xác định. Do đó, ông K canh tác ổn định lâu dài hơn 35 năm, không tranh chấp nên ông K hoàn toàn đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013. UBND xã P và UBND huyện B không xem xét giải quyết hồ sơ cấp giấy cho ông K là trái quy định luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K. Buộc UBND xã P và UBND huyện B phải thực hiện thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với các thửa đất gồm thửa số 109 (thửa cũ 1673) và thửa số 119 (thửa cũ 1672), tờ bản đồ số 15 (bản đồ cũ số 2), loại đất lúa tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện B và UBND xã P đối với đơn xin cấp giấy của ông K là hành vi hành chính của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30. Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Hành vi hành chính của UBND xã P thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B nhưng là hành vi hành chính thực hiện trong chuỗi quy trình cấp giấy của UBND huyện B nên được thụ lý xem xét giải quyết chung trong vụ án này.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ông K làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến UBND xã P nhưng UBND xã P không thực hiện xác nhận tình trạng đất mà ban hành số 166/CV-UBND ngày 14/3/2022 xác định ông K không đủ điều kiện cấp giấy. Ngày 07/4/2022, ông K tiếp tục nộp đơn đến UBND huyện B qua đường bưu chính nhưng không được UBND huyện B xem xét giải quyết. Ngày 13/4/2022, ông K khởi kiện nhưng Tòa án xác định ông K gửi đơn xin cấp giấy ngày 07/4/2022 nên đến 13/4/2022 là chưa hết thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, Tòa án ban hành thông báo trả đơn do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Đến ngày 01/6/2022, ông K nộp đơn lại để khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tổ chức đối thoại nhưng do bị kiện vắng mặt suốt quá trình tổ tụng và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có ý kiến yêu cầu không đối thoại. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được do thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 Luật Tổ tụng hành chính. Người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng

mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thẩm quyền:

Ông K thực hiện quyền của người sử dụng đất là đăng ký kê khai xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa 1673 (nay là thửa 109) và thửa 1672 (nay là thửa 119), cùng tờ bản đồ số 2 (nay là tờ bản đồ số 15) mà không có một trong các loại giấy tờ theo quy định của Luật Đất đai thì UBND xã P có trách nhiệm xác nhận tình trạng đất và UBND huyện B là cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy theo quy định tại Điều 101 và Điều 105 Luật đất đai.

[5] Về nội dung vụ kiện:

Nguồn gốc 02 thửa 1672 (thửa mới 119) và 1673 (thửa mới 109), cùng tờ bản đồ số 2 (nay là tờ bản đồ số 15), tọa lạc ấp Phước Tú, xã P do ông K canh tác từ năm 1985. UBND xã P và UBND huyện B đều xác định ông K canh tác trên các thửa đất này từ khi Hợp tác xã Phước Tú giải thể năm 1987 đến nay cũng đã hơn 35 năm. Tuy nhiên, ông K đăng ký kê khai thì UBND xã P và UBND huyện B không thực hiện thủ tục cấp giấy nên ông K khởi kiện hành vi hành chính.

[6] Về hành vi hành chính bị kiện, xét thấy:

Việc UBND xã P và UBND huyện B xác định 02 thửa đất của ông K là đất của Hợp tác xã Phước Tú nhưng Hợp tác xã đã giải thể năm 1987 nên ông K không đủ điều kiện cấp giấy là không có căn cứ. Bởi lẽ, ông K là người được Hợp tác xã Phước Tú giao đất năm 1985 để canh tác sản xuất nông nghiệp hay sau khi Hợp tác xã Phước Tú giải thể và ông K mới canh tác từ năm 1987 (cơ quan nhà nước không có quyết định quản lý) thì cũng đã hơn 35 năm. Như vậy, ông K sử dụng sản xuất nông nghiệp ổn định, lâu dài và không ai tranh chấp nên ông K kê khai đăng ký cấp giấy là thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166 Luật Đất đai nên cơ quan nhà nước có thẩm quyền là UBND xã P và UBND huyện B phải xem xét giải quyết. Ông K hoàn toàn đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và theo Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nhưng UBND xã P ban hành Văn bản số 166/CV-UBND ngày 14/3/2022 xác định ông K không đủ điều kiện cấp giấy là chưa chính xác và UBND huyện B không xem xét giải quyết là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K nên ông K khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Về việc sở bộ địa chính ghi tên người khác là ông Nguyễn Văn SỬA (đã chết) đối với thửa 1672 thì căn cứ bản tường trình ngày 18/7/2022 của bà Phạm Thị Sương (vợ ông SỬA) xác định bà Sương chỉ canh tác thửa 127, còn thửa 1672 là của ông K canh tác. Hiện phần đất thửa 127 của bà Sương cũng đã xem xét cấp giấy theo Bản án hành chính sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 40/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Lời trình bày của ông K phù hợp với lời tường trình của bà Sương, phù hợp với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thể hiện ông K là người

sử dụng và canh tác trên các thửa 1672 và 1673, tờ bản đồ số 2 (nay là thửa 109 và thửa 119) từ năm 1985 đến nay.

[8] Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc khởi kiện hành vi hành chính của UBND xã P và UBND huyện B như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Hành vi hành chính của UBND xã P và UBND huyện B về việc không thực hiện thủ tục cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với 02 thửa 1672, 1673 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa 119 và 109, tờ bản đồ số 15) tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An là trái pháp luật.

Buộc UBND xã P và UBND huyện B có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với 02 thửa 1672, 1673 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa 119 và 109, tờ bản đồ số 15) tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An theo đúng diện tích thực tế mà ông K sử dụng.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng: Ông K tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[10] Về án phí: UBND xã P và UBND huyện B mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 166 và Điều 101 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc khởi kiện hành vi hành chính của UBND xã P và UBND huyện B.

Hành vi hành chính của UBND xã P và UBND huyện B về việc không thực hiện thủ tục cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với 02 thửa 1672, 1673 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa 119 và 109, tờ bản đồ số 15) tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An là trái pháp luật.

Buộc UBND xã P và UBND huyện B có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K đối với 02 thửa 1672, 1673 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa 119 và 109, tờ bản đồ số 15) tọa lạc ấp Phước Tú, xã P, huyện B, tỉnh Long An theo đúng diện tích thực tế mà ông K sử dụng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng: Ông K tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: UBND xã P và UBND huyện B mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông K không phải nộp án phí nên hoàn trả cho ông K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000413 ngày 01/6/2022 của Cục Thi hành án tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 309, Điều 311 và Điều 312 Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh